

**Phụ lục I**

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 ÁP DỤNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐỐI VỚI XÃ NHÓM 1**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số     /2026/QĐ-UBND)*

| TT       | Nội dung tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                        | Chỉ tiêu quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở, ban, ngành phụ trách     |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Quy hoạch</b>                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                              |
|          | 1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt <sup>1</sup> , được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch                                                                                             | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Xây dựng                  |
|          | 1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới                                                                                                                                                        | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Xây dựng                  |
|          | 1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã                                                                                                                                                             | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Xây dựng                  |
| <b>2</b> | <b>Hạ tầng kinh tế - xã hội</b>                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                              |
|          | 2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hàng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$ ; đường ấp, xóm được cứng hóa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định;</li> <li>- Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt, phù hợp với tốc độ đô thị hóa;</li> <li>- Có 100% đường xã đạt cấp kỹ thuật đường đô thị theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13592:2022 Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế;</li> <li>- Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường;</li> <li>- Có 100% đường ấp, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa);</li> <li>- Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm theo quy định.</li> </ul> | Sở Xây dựng                  |
|          | 2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm;</li> <li>- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ <math>\geq 90\%</math>;</li> <li>- Có áp dụng công nghệ tiên tiến, phù</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Nông nghiệp và Môi trường |

<sup>1</sup> Quy hoạch phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện bố trí ổn định dân cư (áp dụng đối với xã có nhu cầu cần bố trí, sắp xếp ổn định cho các đối tượng thuộc các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; hình thức bố trí: tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ).

| TT       | Nội dung tiêu chí                                                                                                                            | Chỉ tiêu quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sở, ban, ngành phụ trách                                         |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|          | được tưới và tiêu nước chủ động                                                                                                              | hợp với phát triển nông nghiệp đô thị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                  |
|          | 2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ                                                           | Tốt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                     |
|          | 2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định                              | $\geq 99\%$                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sở Công Thương                                                   |
|          | 2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn                                                                                                      | Có chợ đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định hoặc có siêu thị hạng 3 trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Sở Công Thương                                                   |
|          | 2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư, vùng sản xuất                                                     | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Khoa học và Công nghệ                                         |
| <b>3</b> | <b>Phát triển kinh tế nông thôn</b>                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                  |
|          | 3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người                                                                                                | $\geq 10,5\%$ / năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thống kê thành phố                                               |
|          | 3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                     |
|          | 3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả                         | - Có ít nhất 03 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiệu quả;<br>- Hoặc có ít nhất 01 mô hình kinh tế xanh hiệu quả;<br>- Hoặc có ít nhất 01 mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                     |
|          | 3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương                          | - Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 – 2030;<br>- Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên còn thời hạn, hoặc có ít nhất 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn và có lộ trình cụ thể trong kế hoạch để phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên;<br>- Tỷ lệ chủ thể là các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì bằng kết quả ở thời điểm ngày 31/12 của năm trước liền kề năm đánh giá. | Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố |
|          | 3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch                                                                                  | - 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận Điểm du lịch hoặc Điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì,                            |

| TT       | Nội dung tiêu chí                                                                                                                                                                                   | Chỉ tiêu quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Sở, ban, ngành phụ trách                                                                                                                                                                                                                         |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương                                                                                                 | du lịch cộng đồng hoặc sản phẩm OCOP;<br>- Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hàng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá).                                                                                                                                                        | phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố                                                                                                                                     |
|          | 3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả                                                                                                                                                            | $\geq 01$ hợp tác xã hoạt động hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                               | Sở Tài chính                                                                                                                                                                                                                                     |
|          | 3.7 Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả                                                                                                                                                  | Không quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                     |
|          | 3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định                                                                                                                                      | $\geq 60\%$                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hội Nông dân thành phố                                                                                                                                                                                                                           |
|          | 3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương                                                                              | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Sở Tài chính                                                                                                                                                                                                                                     |
|          | 3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật | - Có ít nhất 01 khu công nghiệp;<br>- Hoặc có ít nhất 01 cụm công nghiệp;<br>- Hoặc có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận;<br>- Hoặc có khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch chi tiết, hạ tầng đầu tư đồng bộ và đáp ứng đầy đủ yêu cầu. | - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính phụ trách Khu công nghiệp;<br>- Sở Công Thương phụ trách Cụm công nghiệp;<br>- Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách Làng nghề và khu vực sản xuất dịch vụ |
| <b>4</b> | <b>Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn</b>                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                  |
|          | 4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ                                                                                                                                              | $\geq 40\%$                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Sở Nội vụ                                                                                                                                                                                                                                        |
|          | 4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông                                                                                                                        | $\geq 60\%$                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>5</b> | <b>Văn hóa, Giáo dục, Y tế</b>                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                  |
|          | 5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa                                                                                                                                                          | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                                                                                                                                                                                                                  |
|          | 5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục                                                                                                                                                         | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                                                                                                           |
|          | 5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế                                                                                                                                                               | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Sở Y tế                                                                                                                                                                                                                                          |

| TT       | Nội dung tiêu chí                                                                                                                                                                                  | Chỉ tiêu quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sở, ban, ngành phụ trách       |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|          | 5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Y tế                        |
| <b>6</b> | <b>Giảm nghèo và An sinh xã hội</b>                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                |
|          | 6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều                                                                                                                                                                          | $\leq 2\%$                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Sở Nông nghiệp và Môi trường   |
|          | 6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố                                                                                                                                                                     | $\geq 95\%$                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sở Xây dựng                    |
|          | 6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn                                                                                                                                                | $\geq 80\%$ (trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung $\geq 70\%$ )                                                                                                                                                                                                  | Sở Nông nghiệp và Môi trường   |
|          | 6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an <sup>2</sup> ”                                                                                                                                 | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố |
|          | 6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới                                                                                                                     | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Nội vụ                      |
|          | 6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)                                                                   | - Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em;<br>- Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có) được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp $\geq 90\%$ .                                                                                                                                                          | Sở Y tế                        |
|          | 6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm                                                                                                                                                                     | 100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm                                                                                                                                                                                     | Sở Nông nghiệp và Môi trường   |
| <b>7</b> | <b>Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số</b>                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                |
|          | 7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn                                                                                                                                | $\geq 01$ điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng hỗ trợ phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến                                                                                                                                                                      | Sở Khoa học và Công nghệ       |
|          | 7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường                                                                                                                                             | - Hồ sơ công việc về nông nghiệp và môi trường được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ mật) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ đạt $\geq 95\%$ ;<br>- 100% hồ sơ, tài liệu về nông nghiệp và môi trường phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ; | Sở Nông nghiệp và Môi trường   |

<sup>2</sup> 3 an: an toàn - an tâm - an sinh.

| TT       | Nội dung tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chỉ tiêu quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Sở, ban, ngành phụ trách     |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được cung cấp dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử về nông nghiệp và môi trường đạt <math>\geq 95\%</math>;</li> <li>- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa về nông nghiệp và môi trường đạt <math>\geq 95\%</math>.</li> </ul>                |                              |
|          | 7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử                                                                                                                                                                                                                                  | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Sở Công Thương               |
|          | 7.4. Có mô hình áp thông minh                                                                                                                                                                                                                                                          | $\geq 01$ mô hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Sở Khoa học và Công nghệ     |
| <b>8</b> | <b>Môi trường và cảnh quan nông thôn</b>                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |
|          | 8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom đạt $\geq 80\%$ ; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải phát sinh | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
|          | 8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón                                                                                                                                  | $\geq 90\%$                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
|          | 8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ <sup>3</sup> , làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường                                                                                                                                | 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
|          | 8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường;</li> <li>- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp đạt <math>\geq 50\%</math>;</li> <li>- Có ít nhất 01 công trình xử lý nước thải áp dụng biện pháp phù hợp, nước thải</li> </ul> | Sở Xây dựng                  |

<sup>3</sup> Bao gồm cả cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông lâm thủy sản

| TT        | Nội dung tiêu chí                                                                                                                                                                                                           | Chỉ tiêu quy định                                                                                                                                                                                                                  | Sở, ban, ngành phụ trách                                         |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                             | đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.                                                                                                                                                                                          |                                                                  |
|           | 8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn                                                                     | Có phương án và tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với đặc điểm kinh tế, sinh thái, văn hóa của địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, lồng ghép trong quy ước, hương ước | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                     |
| <b>9</b>  | <b>Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công</b>                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                  |
|           | 9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên                                                                                    | Đạt                                                                                                                                                                                                                                | Sở Nội vụ                                                        |
|           | 9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$                                                                  | Đạt                                                                                                                                                                                                                                | Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp |
| <b>10</b> | <b>Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng</b>                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                  |
|           | 10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật                                                                                                                                                                                       | Đạt                                                                                                                                                                                                                                | Sở Tư pháp                                                       |
|           | 10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động | Đạt                                                                                                                                                                                                                                | Công an thành phố                                                |
|           | 10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã                                                                                                                                                           | Đạt                                                                                                                                                                                                                                | Công an thành phố                                                |
|           | 10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng                                                                                                                     | Đạt                                                                                                                                                                                                                                | Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố                                     |